



**VP AUDIT**

*INCREASING YOUR VALUE*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY  
DỰNG VIỆT NAM**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Đã được kiểm toán bởi:  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

**HÀ NỘI, 2014**

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt**

Số 10, Ngõ 462, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội  
[T] (844) 6288 3366 [F] (844) 3761 5599 [E] vpa@vpaudit.vn

[vpaudit.vn](http://vpaudit.vn) / [vpaudit.net](http://vpaudit.net)

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Lãnh đạo</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính</b>	<b>7-42</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2013</i>	<i>14-42</i>

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Từ ngày 09 tháng 12 năm 2004, Công ty chuyển đổi hoạt động sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Vốn điều lệ đến ngày 31 tháng 12 năm 2013:**

**575.100.000.000 VND**

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội  
Điện thoại : (04) 3 8.693.434  
Fax : (04) 3 8.691.568  
E-mail : vanphonghagrimeco@yahoo.com  
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 3 2 9 5

### **Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:**

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m<sup>3</sup>/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng các loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bình Dương	Ủy viên
Ông Lê Hà Giang	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Huyền	Ủy viên
Ông Đỗ Hiệp Hòa	Ủy viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

**Ban Lãnh đạo**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/6/2013
Ông Nguyễn Bình Dương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03/6/2013
Ông Hoàng Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/10/2013
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Hải Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/6/2013
Bà Ninh Thị Luân	Phó Tổng Giám đốc kiểm Kế toán trưởng	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VPAUDIT) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Xác nhận của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Nguyễn Ngọc Bình  
Ngày 27 tháng 3 năm 2014



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số : 36/2013.03/VPA-BCTC  
Ngày : 27 tháng 3 năm 2014

Nơi nhận : **Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam**  
Ngõ-102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam**

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014 từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNDKHNKT số: 0053-2013-124-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNDKHNKT số: 1690-2013-124-1

03  
01  
10  
10  
10  
10

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.808.856.379.215</b>	<b>1.739.513.143.577</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.842.939.779</b>	<b>58.851.316.424</b>
1. Tiền	111		6.842.939.779	58.851.316.424
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>205.406.100</b>	<b>6.978.660.200</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	342.250.000	7.470.119.120
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(136.843.900)	(491.458.920)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>820.105.672.489</b>	<b>760.819.491.176</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	470.903.219.972	458.881.234.284
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	122.959.817.622	97.976.378.562
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	232.073.295.052	209.792.538.487
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5.830.660.157)	(5.830.660.157)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>959.800.743.302</b>	<b>829.782.191.277</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	1.046.442.295.170	829.782.191.277
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(86.641.551.868)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.901.617.545</b>	<b>83.081.484.500</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	263.579.982	128.044.553
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.459.363.556	1.615.736.645
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	20.178.674.007	81.337.703.302



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.994.143.664.492</b>	<b>1.760.370.163.128</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.498.977.437.693</b>	<b>1.533.397.947.208</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	521.178.643.368	749.941.104.340
2. Phải trả người bán	312	V.20	199.828.981.288	217.054.850.259
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	488.855.072.706	224.093.697.061
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	17.184.125.079	15.740.302.525
5. Phải trả người lao động	315		1.826.139.777	6.604.401.757
6. Chi phí phải trả	316	V.23	84.320.446.355	36.879.678.615
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	173.220.892.587	270.485.776.118
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	12.563.136.533	12.598.136.533
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>495.166.226.799</b>	<b>226.972.215.920</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	494.802.590.435	226.052.637.630
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		363.636.364	919.578.290
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>541.926.920.356</b>	<b>722.014.203.996</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.27	<b>541.845.548.745</b>	<b>721.911.357.441</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	575.100.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		169.300.618.000	169.300.618.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(73.426.398.513)	(73.426.398.513)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		22.847.338.071	22.847.338.071
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.969.920.684	5.969.920.684
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(157.945.929.497)	22.119.879.199
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>81.371.611</b>	<b>102.846.555</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		81.371.611	102.846.555
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.536.070.584.848</b>	<b>2.482.384.367.124</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.017.354.182	1.017.354.182		
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		1.933,97	1.969,70		
Euro (EUR)		371,82	382,74		
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-		

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	756.892.922.953	1.864.961.867.895
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	91.602.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		756.892.922.953	1.864.870.265.895
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	859.386.422.866	1.834.659.469.310
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(102.493.499.913)	30.210.796.585
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	30.427.495.961	63.013.635.009
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	106.446.558.430	87.285.320.968
Trong đó: chi phí lãi vay	23		69.779.748.971	90.561.967.273
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	607.734.010	3.886.045.033
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.026.173.947	3.672.337.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(182.146.470.339)	(1.619.272.172)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	12.021.410.967	23.115.944.852
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.918.598.932	16.591.476.951
13. Lợi nhuận khác	40		2.102.812.035	6.524.467.901
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(180.043.658.304)	4.905.195.729
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	22.150.392	261.749.585
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(180.065.808.696)</u>	<u>4.643.446.144</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Người lập biểu



Phạm Thị Chinh Lương

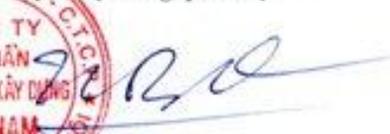
Kế toán trưởng



Ninh Thị Luân

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Ngọc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<b>(180.043.658.304)</b>	<b>4.905.195.729</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		9.006.459.938	22.424.260.632
- Các khoản dự phòng	03		122.668.346.113	(4.213.003.018)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		457.514.983	435.985.141
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.239.110.212)	(39.054.148.858)
- Chi phí lãi vay	06		69.779.748.971	90.561.967.273
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		<b>15.629.301.489</b>	<b>75.060.256.899</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.732.259.184)	(220.667.690.502)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(160.323.713.365)	(197.090.920.589)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		162.638.002.394	271.999.668.751
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(359.927.206)	42.404.615
- Tiền lãi vay đã trả	13		(78.631.322.529)	(118.064.227.487)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.488.741.161)	(2.576.113.212)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		9.089.105.535	3.059.827.079
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(413.256.160)	(29.146.445.903)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(63.592.810.187)</b>	<b>(217.383.240.349)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.708.026.462)	(5.945.210.480)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11.559.160.498	20.058.290.908
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		47.057.500.000	239.009.660.900
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(82.949.696.841)	(94.949.719.946)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.454.755.319	45.224.791.075
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.586.307.486)</b>	<b>203.397.812.457</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lưu chuyển tiền tệ	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		803.425.129.249	1.807.136.053.439
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(776.840.001.837)	(1.760.634.839.166)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(414.461.334)	(714.868.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.227.625)	(570.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>26.169.438.453</b>	<b>45.785.776.273</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(52.009.679.220)</b>	<b>31.800.348.381</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>58.851.316.424</b>	<b>27.054.665.996</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		1.302.575	(3.697.953)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.842.939.779</b>	<b>58.851.316.424</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu



Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng



Ninh Thị Luân

Chủ tịch Hội đồng quản trị




Nguyễn Ngọc Bình

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2013**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

### **3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m<sup>3</sup>/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đập, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng;
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phục vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đế, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thi nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý kỹ gửi hàng hóa.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ theo chương trình kế toán trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập vào thời điểm cuối năm tài chính

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 6

Theo Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 đối với các tài sản cố định doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định của Thông tư này thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty với thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao áp dụng cho tài sản cố định thuê tài chính là 04 năm.

#### 7. Tài sản cố định vô hình

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Theo Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 đối với các tài sản cố định doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định của Thông tư này thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty với thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bản thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trong kỳ.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Riêng đối với công cụ, dụng cụ được phân loại lại do không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

#### **11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng và khoản chi phí lãi vay chưa trả.

#### **12. Trái phiếu có thể chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

#### **13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### **14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành: là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

#### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và giá vốn**

##### ***Doanh thu***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

##### ***Giá vốn***

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

#### **17. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Công cụ tài chính phức hợp*

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	254.253.677	2.356.595.293
Tiền gửi ngân hàng	6.588.686.102	56.494.721.131
<b>Cộng</b>	<b><u>6.842.939.779</u></b>	<b><u>58.851.316.424</u></b>

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		342.250.000		7.470.119.120
<i>Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh</i>	-	-	410.000	7.127.869.120
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội</i>	29.769	342.250.000	29.769	342.250.000
<b>Cộng</b>		<b><u>342.250.000</u></b>		<b><u>7.470.119.120</u></b>

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	-	321.869.120
Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	136.843.900	169.589.800
<b>Cộng</b>	<b><u>136.843.900</u></b>	<b><u>491.458.920</u></b>

**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng về hoạt động xây lắp	167.620.142.686	101.612.654.657
Phải thu khách hàng về hoạt động Thương mại	302.755.322.110	355.583.722.048
Phải thu khách hàng về kinh doanh bất động sản	456.250.000	1.130.878.000
Phải thu khách hàng về hoạt động khác	71.505.176	553.979.579
<b>Cộng</b>	<b><u>470.903.219.972</u></b>	<b><u>458.881.234.284</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Trả trước cho người bán về hoạt động xây lắp	45.038.117.080	49.674.263.872
Trả trước cho người bán về hoạt động thương mại	23.152.955.220	23.145.455.220
Trả trước cho người bán về hoạt động Kinh doanh Bất động sản	54.768.745.322	25.156.659.470
<b>Cộng</b>	<b><u>122.959.817.622</u></b>	<b><u>97.976.378.562</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
BHXH, BHYT phải thu của CBCNV	61.154.752	158.673.869
Phải thu lãi chậm trả tiền hàng	154.323.210	154.323.210
Dự thu lãi cho vay, phụ trội trái phiếu	-	7.442.500.000
Cho các tổ chức, cá nhân vay	21.618.270.891	19.690.219.948
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	160.240.800.000	160.240.800.000
Thuế TNDN tạm nộp đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	4.583.785.991	1.425.587.240
Thuế GTGT tạm nộp đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	35.683.357.542	6.545.923.849
Các khoản phải thu khác	9.731.602.666	14.134.510.371
<b>Cộng</b>	<b><u>232.073.295.052</u></b>	<b><u>209.792.538.487</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là số dự phòng cho các khoản nợ quá hạn trên 3 năm.

**8. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	21.475.673.853	25.137.953.145
Công cụ, dụng cụ	84.858.818	4.404.273
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	975.198.131.776	734.546.394.249
Thành phẩm	94.598.520	94.598.520
Hàng hóa	49.470.512.908	69.880.321.795
Hàng gửi đi bán	118.519.295	118.519.295
<b>Cộng</b>	<b><u>1.046.442.295.170</u></b>	<b><u>829.782.191.277</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là công cụ dụng cụ xuất dùng và giá trị còn lại của tài sản không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định theo thông tư 45/2013/TT – BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 chuyển sang phân bổ.

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tạm ứng	19.476.439.882	72.188.619.802
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	472.550.853	8.919.400.228
Tài sản thiếu chờ xử lý	229.683.272	229.683.272
<b>Cộng</b>	<b><u>20.178.674.007</u></b>	<b><u>81.337.703.302</u></b>

12/C  
TY  
HỒI  
DÁP  
VIỆ  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	24.483.268.375	131.992.557.363	38.440.879.673	1.780.609.943	196.697.315.354
Tăng trong năm	-	691.728.371	1.886.308.391	-	2.578.036.762
Mua sắm mới	-	691.728.371	-	-	691.728.371
Chuyển tài sản thuê tài chính sang tài sản cố định	-	-	1.863.581.091	-	1.863.581.091
Tăng do phân loại lại	-	-	22.727.300	-	22.727.300
Giảm trong năm	(38.660.945)	(28.528.643.258)	(10.478.526.033)	(1.457.225.385)	(40.503.055.621)
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(27.172.230.902)	(10.179.961.497)	-	(37.352.192.399)
Giảm do phân loại lại	-	-	-	(22.727.300)	(22.727.300)
Giảm theo TT 45/2012/TT - BTC	(38.660.945)	(1.356.412.356)	(298.564.536)	(1.434.498.085)	(3.128.135.922)
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.444.607.430</b>	<b>104.155.642.476</b>	<b>29.848.662.031</b>	<b>323.384.558</b>	<b>158.772.296.495</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.652.430.142	94.092.317.222	24.518.279.516	1.714.135.634	124.977.162.514
Tăng trong năm	1.296.354.583	4.009.936.920	5.512.697.566	3	10.818.989.072
Khấu hao trong năm	1.296.354.583	3.591.467.317	3.649.116.475	3	8.536.938.378
Chuyển từ thuê tài chính sang	-	-	1.863.581.091	-	1.863.581.091
Tăng do phân loại lại	-	418.469.603	-	-	418.469.603
Giảm trong năm	(31.317.273)	(21.406.772.279)	(8.488.633.412)	(1.390.751.079)	(31.317.474.043)
Giảm do phân loại lại	-	-	(373.525.767)	(44.943.836)	(418.469.603)
Thanh lý, nhượng bán	-	(20.186.696.872)	(7.833.189.922)	-	(28.019.886.794)
Giảm theo TT 45/2012/TT - BTC	(31.317.273)	(1.220.075.407)	(281.917.723)	(1.345.807.243)	(2.879.117.646)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.917.467.452</b>	<b>76.695.481.863</b>	<b>21.542.343.670</b>	<b>323.384.558</b>	<b>104.478.677.543</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	19.830.838.233	37.900.240.141	13.922.600.157	66.474.309	71.720.152.840
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>18.527.139.978</b>	<b>27.460.160.613</b>	<b>8.306.318.361</b>	<b>-</b>	<b>54.293.618.952</b>

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 80.901.667.754 VND và 7.489.999.089 VND đang được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.794.252.091	2.303.255.587	490.996.504
Thuê tài chính trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	490.996.504	-
Giảm trong năm	2.794.252.091	2.794.252.091	-
<i>Giảm do thanh lý</i>	<i>930.671.000</i>	<i>930.671.000</i>	-
<i>Giảm do mua lại</i>	<i>1.863.581.091</i>	<i>1.863.581.091</i>	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**13. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm Website	Phần mềm máy vi tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	33.980.000	43.250.000	14.000.000	91.230.000
Mua trong năm	-	-	-	-
<i>Giảm do phân loại lại theo TT 45/2013/TT - BTC</i>	<i>(33.980.000)</i>	<i>(43.250.000)</i>	<i>(14.000.000)</i>	<i>(91.230.000)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	22.760.564	43.250.000	7.777.779	73.788.343
Khấu hao trong năm	-	-	-	-
<i>Giảm do phân loại lại theo TT 45/2013/TT - BTC</i>	<i>(22.760.564)</i>	<i>(43.250.000)</i>	<i>(7.777.779)</i>	<i>(73.788.343)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	11.219.436	-	6.222.221	17.441.657
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	1.223.229.426	1.600.819.280	(691.728.371)	2.132.320.335
XDCB dở dang	14.886.158.827	1.631.223.940	-	16.517.382.767
<i>Dự án khu đất 3ha Văn Lâm - Hưng Yên</i>	<i>14.778.854.287</i>	<i>1.631.223.940</i>	-	<i>16.410.078.227</i>
<i>Dự án khu đô thị Meco - City</i>	<i>107.304.540</i>	-	-	<i>107.304.540</i>
<b>Cộng</b>	<b>16.109.388.253</b>	<b>3.232.043.220</b>	<b>(691.728.371)</b>	<b>18.649.703.102</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Đầu tư vào công ty con**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha <sup>(a)</sup>	7.578.335	75.783.352.403	5.197.748	51.977.481.492
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco <sup>(b)</sup>	1.825.102	18.551.021.929	1.823.911	18.539.104.969
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng <sup>(c)</sup>	1.652.447	16.524.470.641	1.649.948	16.499.477.891
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco <sup>(d)</sup>	633.662	6.336.623.955	629.808	6.298.076.390
Công ty TNHH MTV Cơ khí Văn Lâm				8.048.082.953
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco <sup>(e)</sup>	1.350.000	13.500.000.000	1.250.000	12.500.000.000
<b>Cộng</b>		<b>130.695.468.928</b>		<b>113.862.223.695</b>

(a) Theo biên bản họp Hội đồng quản trị, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha 146.250.000.000 VND, tương đương 97,5% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 23.805.870.911 VND. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư 75.783.352.403 VND, tương đương 50,52 % vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022116 ngày 12 tháng 5 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco 40.050.000.000 VND, tương đương 89% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 11.916.960 VND. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư 18.551.021.929 VND, tương đương 40,56 % vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102223118 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng 72.000.000.000 VND, tương đương 80% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 24.992.750 VND. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư 16.524.470.641 VND, tương đương 18,36 % vốn điều lệ.

(d) Theo giấy chứng nhận kinh doanh và đăng ký thuế số 5400343804 ngày 29 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco 15.000.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 38.547.565 VND. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư 6.336.623.955 VND, tương đương 31,68 % vốn điều lệ.

(e) Theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0105778090 ngày 19 tháng 01 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Meco 13.500.000.000 VND tương đương 90% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 1.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cơ điện và XD Hòa Bình	224.147	2.241.470.000	224.147	2.241.470.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn <sup>(a)</sup>	27.500.000	316.334.580.000	21.693.163	258.266.211.345
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn <sup>(b)</sup>	420.724	4.207.240.000	420.724	4.207.240.000
Khu đô thị phía đông Văn Giang <sup>(c)</sup>		175.000.000.000		175.000.000.000
Công ty CP Cơ khí Văn Lâm		8.048.082.953		-
<b>Cộng</b>		<b>505.831.372.953</b>		<b>439.714.921.345</b>

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5200230088 ngày 21 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Tỉnh Yên Bái cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn 275.000.000.000 VND (27.500.000 cổ phiếu), tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 5.806.837 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo cam kết.

(b) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty đã đầu tư 420.724 Cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ là 28,05%.

(c) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Bách Giang với Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam để xây dựng khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang – Hưng Yên. Khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam được hoàn trả lại toàn bộ phần vốn góp bằng quyền được mua 50% diện tích đất có hạ tầng (bao gồm: đất Biệt thự, nhà phố, nhà cao tầng, nhà cao tầng cho người thu nhập thấp, đất thương mại, dịch vụ,...) được nhà nước giao lại cho chủ đầu tư để khai thác theo giá thành của dự án. Trong trường hợp giá trị của 50% diện tích đất có hạ tầng theo giá thành trong dự án tăng hơn hoặc giảm đi so với vốn góp thực tế thì sẽ phải nộp bổ sung hoặc được khấu trừ phần giá trị tăng hoặc giảm đó.

(d) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09/2012/ND - HDQT ngày 18 tháng 12 năm 2012 về việc tăng vốn và cổ phần hóa Công ty TNHH Cơ khí Văn Lâm, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm là 10.000.000.000 VND, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam là 4.500.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã đầu tư 8.048.082.953 VND, Công ty đang hoàn tất các thủ tục cần thiết để thu hồi số vốn đầu tư vượt quá so với cam kết.

13  
T  
18  
TC  
V

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu		-		47.057.500.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh <sup>7</sup>		-	500.000	47.057.500.000
Đầu tư vào đơn vị khác		62.317.824.939		62.317.824.939
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các Khu công nghiệp Hà Tĩnh	10.500	1.050.000.000	10.500	1.050.000.000
Công ty Cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư xây dựng	18.000	1.800.000.000	18.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần AP Meco	52.000	520.000.000	52.000	520.000.000
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	35.000	3.500.000.000	35.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	2.717.590	53.447.824.939	2.717.590	53.447.824.939
Công ty Cổ phần Kinh Melta	20.000	2.000.000.000	20.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>62.317.824.939</b>		<b>109.375.324.939</b>

**18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	861.953.512	861.953.512
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang (*)	44.208.018.939	7.826.609.674
<b>Cộng</b>	<b>45.069.972.451</b>	<b>8.688.563.186</b>

(\*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang (Long Giang) được trích lập dự phòng căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm 31/12/2013.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	467.166.753.368	712.795.271.846
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa</i>	<i>230.550.349.668</i>	<i>317.750.203.737</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>236.589.153.700</i>	<i>240.080.671.525</i>
<i>Sở GD Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>43.597.848.834</i>
<i>Sở GD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>61.339.297.750</i>
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</i>	<i>-</i>	<i>50.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Thiệu Hóa</i>	<i>27.250.000</i>	<i>27.250.000</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	41.393.390.000	30.394.336.000
Vay dài hạn đến hạn trả	12.618.500.000	6.337.035.160
<i>Sở GD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>12.010.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>608.500.000</i>	<i>5.493.521.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Bảo Việt</i>	<i>-</i>	<i>843.514.160</i>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	414.461.334
<i>Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>414.461.334</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>521.178.643.368</u></b>	<b><u>749.941.104.340</u></b>

**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về hoạt động Xây lắp	67.966.068.682	67.240.230.117
Phải trả người bán về hoạt động Thương mại	83.415.665.831	104.227.282.106
Phải trả người bán về hoạt động kinh doanh Bất động sản	48.303.704.459	45.479.066.820
Phải trả người bán về hoạt động khác	143.542.316	108.271.216
<b>Cộng</b>	<b><u>199.828.981.288</u></b>	<b><u>217.054.850.259</u></b>

**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.628.200.764	6.646.096.188
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.798.082.674	6.106.474.692
Thuế thu nhập cá nhân	130.458.578	471.389.852
Thuế nhà đất	153.303.911	153.303.911
Các loại thuế khác	2.474.079.152	2.363.037.882
<b>Cộng</b>	<b><u>17.184.125.079</u></b>	<b><u>15.740.302.525</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với từng loại công trình, dịch vụ, hàng hóa như sau:

Hoạt động xây lắp	10%
Dịch vụ cơ khí	5%

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**22. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	56.703.330.382	21.196.370.409
Lãi trái phiếu phải trả	- 1.395.406.000	1.710.358.000
Chi phí công trình	24.502.293.359	12.253.533.592
Chi phí hỗ trợ di dời	1.620.400.273	1.620.400.273
Chi phí khác	99.016.341	99.016.341
<b>Cộng</b>	<b><u>84.320.446.355</u></b>	<b><u>36.879.678.615</u></b>

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	1.408.436.470	1.428.512.272
Bảo hiểm thất nghiệp	235.112.765	122.958.509
Kinh phí công đoàn	991.609.254	929.420.754
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.770.883.026	2.772.110.651
Phải trả về cổ phần hóa	252.180.000	588.420.000
Ban quản lý dự án Khu đô thị mới phía đông huyện Văn Giang	140.286.222.222	140.286.222.222
Vay Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng không tính lãi	-	20.000.000.000
Vay các đối tượng khác	8.564.331.000	69.475.298.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	18.712.117.850	34.882.833.710
<b>Cộng</b>	<b><u>173.220.892.587</u></b>	<b><u>270.485.776.118</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	7.451.934.328	7.451.934.328
Quỹ phúc lợi	5.111.202.205	5.146.202.205
<b>Cộng</b>	<b><u>12.563.136.533</u></b>	<b><u>12.598.136.533</u></b>

**25. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	472.502.590.435	203.702.637.630
<i>Sở GD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>37.062.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>204.994.477</i>	<i>204.994.477</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>347.999.224.108</i>	<i>187.086.447.480</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa</i>	<i>12.236.371.850</i>	<i>16.411.195.673</i>
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt</i>	<i>75.000.000.000</i>	<i>-</i>
Trái phiếu (*)	22.300.000.000	22.350.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>494.802.590.435</u></b>	<b><u>226.052.637.630</u></b>

(\*) Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất trái phiếu 12%/năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/1 lần, lãi không nhập gốc. Tỷ lệ chuyển đổi: 1 trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng sẽ được chuyển đổi 10 cổ phiếu phổ thông. Thời gian chuyển đổi: 20% sau 12 tháng; 30% sau 24 tháng và 50% sau 36 tháng. Trường hợp tại các ngày chuyển đổi trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông, khi đó trái chủ sẽ được Công ty thanh toán gốc và lãi trái phiếu năm cuối bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại ngày đáo hạn trái phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	2.633.161.821	22.847.338.071	5.969.920.684	17.476.433.055	719.901.073.118
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	4.643.446.144	4.643.446.144
Hoàn lại CLTG do đánh giá năm 2011	-	-	-	(2.633.161.821)	-	-	-	(2.633.161.821)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>169.300.618.000</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>-</b>	<b>22.847.338.071</b>	<b>5.969.920.684</b>	<b>22.119.879.199</b>	<b>721.911.357.441</b>
Số dư đầu năm nay	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	-	22.847.338.071	5.969.920.684	22.119.879.199	721.911.357.441
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(180.065.808.696)	(180.065.808.696)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>169.300.618.000</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>-</b>	<b>22.847.338.071</b>	<b>5.969.920.684</b>	<b>(157.945.929.497)</b>	<b>541.845.548.745</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại	5.460.000	5.460.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	52.050.000	52.050.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	756.892.922.953	1.864.961.867.895
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	626.089.859.367	1.710.811.616.632
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	9.417.300.537	21.257.164.767
<i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	-	2.505.681.818
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	121.385.763.049	130.387.404.678
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	91.602.000
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	91.602.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>756.892.922.953</u></b>	<b><u>1.864.870.265.895</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	625.848.227.519	1.700.630.457.842
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.513.796.122	8.509.390.642
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	2.534.951.386
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	228.024.399.225	122.984.669.440
<b>Cộng</b>	<b><u>859.386.422.866</u></b>	<b><u>1.834.659.469.310</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	313.344.119	23.367.894.233
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	3.078.900.000	8.480.833.335
Cổ tức, lợi nhuận được chia	620.011.200	1.278.282.023
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.656.160	-
Lãi bán hàng trả chậm	24.121.372.602	29.593.964.778
Lãi kinh doanh chứng khoán	2.291.211.880	292.660.640
<b>Cộng</b>	<b><u>30.427.495.961</u></b>	<b><u>63.013.635.009</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	69.779.748.971	90.561.967.273
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	457.514.983	435.985.141
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	164.783.307	488.979.072
Chi phí giao dịch chứng khoán	17.716.924	11.392.500
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	36.026.794.245	(4.213.003.018)
<b>Cộng</b>	<b><u>106.446.558.430</u></b>	<b><u>87.285.320.968</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	407.118.210	637.628.785
Chi phí dụng cụ đồ dùng	-	3.298.292
Chi phí dịch vụ mua ngoài	138.567.055	2.328.983.780
Chi phí bằng tiền khác	62.048.745	916.134.176
<b>Cộng</b>	<b><u>607.734.010</u></b>	<b><u>3.886.045.033</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	984.058.070	805.851.848
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	96.902.035	292.721.921
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.899.251	50.412.486
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	6.530.413
Thuế phí và lệ phí	129.600	7.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.182.044.652	1.257.534.688
Chi phí bằng tiền khác	727.140.339	1.251.486.409
<b>Cộng</b>	<b><u>3.026.173.947</u></b>	<b><u>3.672.337.765</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	12.003.749.998	20.149.199.999
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	1.358.046.948
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	1.441.000.000
Thu nhập khác	17.660.969	167.697.905
<b>Cộng</b>	<b><u>12.021.410.967</u></b>	<b><u>23.115.944.852</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	9.332.305.605	14.130.578.850
Thuế bị phạt, bị truy thu	131.203.827	2.367.697.010
Chi phí thanh lý tài sản cố định	5.192.409	90.909.091
Chi phí sửa chữa xe	439.397.091	-
Chi phí khác	10.500.000	2.292.000
<b>Cộng</b>	<b><u>9.918.598.932</u></b>	<b><u>16.591.476.951</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành***Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(180.043.658.304)	4.905.195.729
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(420.351.373)	1.089.414.987
- Các khoản điều chỉnh tăng	199.659.827	2.367.697.010
Phạt chậm nộp thuế	-	23.821.685
Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành	68.456.000	-
Nộp phạt theo biên bản quyết toán thuế	131.203.827	2.343.875.325
- Các khoản điều chỉnh giảm	(620.011.200)	(1.278.282.023)
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(620.011.200)	(1.278.282.023)
Thu nhập chịu thuế	(180.464.009.677)	5.994.610.716
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	1.498.652.679
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	22.150.392	(787.307.290)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của hoạt động xây lắp và các hoạt động khác (30%) năm 2012</i>	-	(449.595.804)
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>22.150.392</b>	<b>261.749.585</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lãi vay nhập gốc	13.816.825.755
<b>Cộng</b>	<b>13.816.825.755</b>



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

### **1. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

#### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ

#### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

33  
ÔN  
NH  
Ề  
H  
T

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Xây lắp</u>	<u>Thương mại</u>	<u>Bất động sản</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	121.385.763.049	626.089.859.367	-	9.417.300.537	756.892.922.953
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>121.385.763.049</b>	<b>626.089.859.367</b>	<b>-</b>	<b>9.417.300.537</b>	<b>756.892.922.953</b>
Chi phí bộ phận	228.509.718.116	628.959.164.774	-	5.551.447.933	863.020.330.823
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(107.123.955.067)	(2.869.305.407)	-	3.865.852.604	(106.127.407.870)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(106.127.407.870)
Doanh thu hoạt động tài chính					30.427.495.961
Chi phí tài chính					106.446.558.430
Thu nhập khác					12.021.410.967
Chi phí khác					9.918.598.932
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					22.150.392
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(180.065.808.696)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>					<b>(1.182.579.871)</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>					<b>(9.027.934.882)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ (cho thuê, quản lý)</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>275.401.822.026</u>	<u>1.420.481.971.616</u>	<u>818.820.679.882</u>	<u>21.366.111.324</u>	<u>2.536.070.584.848</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
<b>Tổng tài sản</b>					<u><b>2.536.070.584.848</b></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>193.571.835.079</u>	<u>998.414.970.238</u>	<u>787.139.248.373</u>	<u>15.017.610.803</u>	<u>1.994.143.664.492</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<u><b>1.994.143.664.492</b></u>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>141.852.790.716</u>	<u>1.861.149.156.298</u>	<u>453.530.029.599</u>	<u>25.852.390.511</u>	<u>2.482.384.367.124</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
<b>Tổng tài sản</b>					<u><b>2.482.384.367.124</b></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>93.586.324.026</u>	<u>1.227.879.318.580</u>	<u>421.848.598.090</u>	<u>17.055.922.432</u>	<u>1.760.370.163.128</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<u><b>1.760.370.163.128</b></u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.842.939.779	58.851.316.424	6.842.939.779	58.851.316.424
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	205.406.100	6.978.660.200	205.406.100	6.978.660.200
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.247.852.488	100.686.761.753	17.247.852.488	100.686.761.753
Phải thu khách hàng	465.072.559.815	453.050.574.127	465.072.559.815	453.050.574.127
Các khoản phải thu khác	252.251.969.059	291.394.241.789	252.251.969.059	291.394.241.789
<b>Cộng</b>	<b>741.620.727.241</b>	<b>910.961.554.293</b>	<b>741.620.727.241</b>	<b>910.961.554.293</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	1.015.981.233.803	975.993.741.970	1.015.981.233.803	975.993.741.970
Phải trả người bán	199.828.981.288	217.054.850.259	199.828.981.288	217.054.850.259
Các khoản phải trả khác	259.367.478.719	313.969.856.490	259.367.478.719	313.969.856.490
<b>Cộng</b>	<b>1.475.177.693.810</b>	<b>1.507.018.448.719</b>	<b>1.475.177.693.810</b>	<b>1.507.018.448.719</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
<b>Số cuối năm</b>		
Máy móc thiết bị	3.476.579.598	
<i>Nguyên giá</i>	<i>54.514.377.967</i>	
<i>Hao mòn lũy kế</i>	<i>(51.037.798.369)</i>	Tại sản thuộc sửa hữu hợp pháp của bên vay hoặc tài sản hình thành từ vốn vay
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.013.419.491	
<i>Nguyên giá</i>	<i>26.387.289.787</i>	
<i>Hao mòn lũy kế</i>	<i>(22.373.870.296)</i>	
<b>Cộng</b>	<b>7.489.999.089</b>	

#### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	521.178.643.368	330.761.854.601	164.040.735.834	1.015.981.233.803
Phải trả người bán	199.828.981.288	-	-	199.828.981.288
Các khoản phải trả khác	250.803.147.719	8.564.331.000	-	259.367.478.719
<b>Cộng</b>	<b>971.810.772.375</b>	<b>339.326.185.601</b>	<b>164.040.735.834</b>	<b>1.475.177.693.810</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 7. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt.

Lập ngày 27 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Phạm Thị Chinh Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Ngọc Bình

